

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý chất rắn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Thị Thu Hạnh

2. Ngày tháng năm sinh: 19/05/1981; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Nhân Hoà, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 27F' Nguyễn Thị Tần, Phường 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 18/7 đường 25A, Phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0902090278;

E-mail: thuhanhsp@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 05,2008 đến tháng, năm 07,2021: Giảng viên tại Trường Đại học Bách khoa – Đại học quốc gia TP.HCM

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách khoa – Đại học quốc gia TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02838651

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 01 tháng 07 năm 2005, số văn bằng: 1234, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Giáo dục Toán - Lý; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học sư phạm tổng hợp Voronezh, nước Nga.

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 01 tháng 07 năm 2007, số văn bằng: 1366, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học tổng hợp Voronezh, nước Nga.

- Được cấp bằng TS [5] ngày 26 tháng 09 năm 2014, số văn bằng: HAKU RI 6149, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Tokyo, nước Nhật.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Mô phỏng, tính toán, khảo sát các vật liệu rắn, lỏng, vô định hình bằng phương pháp động lực học phân tử: khảo sát tính chất cấu trúc, sự khuếch tán, chuyển pha, phụ thuộc nhiệt độ.

+ Nghiên cứu các đặc tính hấp phụ, năng lượng bề mặt, khả năng liên kết và sự biến dạng cấu trúc của pin nhiên liệu, của vật liệu hai chiều bằng phương pháp động lực học phân tử, phương pháp lý thuyết phiếm hàm mật độ (DFT), và phương pháp Monte-Carlo.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 24 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Tập thể lao động xuất sắc – PTN Vật lý tính toán	Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2020

2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2017-2018	Trường đại học Bách Khoa-ĐHQG HCM.	2018
3	Báo cáo khoa học xuất sắc	Hội nghị khoa học quốc tế ISMD lần thứ 48, Singapore	2018
4	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Trường đại học Bách Khoa-ĐHQG HCM.	2011
5	Hướng dẫn đội tuyển tham gia cuộc thi Olympic Vật lý sinh viên toàn quốc 2009 đạt giải đặc biệt	Trường đại học Bách Khoa-ĐHQG HCM.	2009
6	Đạt kết quả học tập xuất sắc.	Đại sứ đặc mệnh toàn quyền CHXHCN Việt Nam tại Liên bang Nga	2005
7	Đạt kết quả học tập xuất sắc.	Đại sứ đặc mệnh toàn quyền CHXHCN Việt Nam tại Liên bang Nga	2003

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

+ Trước tiên, để trở thành nhà giáo cần phải có đạo đức, có kiến thức chuyên môn vững vàng; không ngừng bồi dưỡng, học hỏi chuyên môn, chuyên ngành, ngoại ngữ, tin học, và kỹ năng mềm khác; có mong muốn, nhiệt huyết truyền đạt kiến thức, khơi gợi sự ham học hỏi, sự sáng tạo của học sinh, sinh viên; có đủ lòng yêu thương và kiên nhẫn để chỉ dạy, uốn nắn học trò thành những người có đạo đức, có kiến thức, có văn hoá. Tham gia làm nghiên cứu khoa học một cách tích cực. Cùng hướng dẫn học trò làm các đề tài, các hướng nghiên cứu khoa học lý thuyết, thực nghiệm cơ bản và mới. Giúp nền giáo dục Việt Nam phát triển để cùng hội nhập vào sự phát triển chung của thế giới.

+ Tự đánh giá của bản thân: Có đạo đức chuẩn mực của một nhà giáo; có mong muốn, nhiệt huyết truyền đạt

kiến thức, khơi gợi sự ham học hỏi, sự sáng tạo của sinh viên; có đủ lòng yêu thương và kiên nhẫn để chỉ dạy sinh viên. Ngoài ra, tôi luôn phấn đấu, nghiêm túc trong nghiên cứu khoa học, không ngừng bồi dưỡng, học hỏi chuyên môn, chuyên ngành. Tham gia làm nghiên cứu khoa học một cách tích cực. Có nhiều bài báo khoa học được đăng trên tạp chí uy tín thế giới thuộc danh mục ISI. Tham gia hướng dẫn đội tuyển sinh viên đi thi Olympic Vật lý sinh viên toàn quốc, hướng dẫn sinh viên làm các đề tài, các hướng nghiên cứu khoa học mới thuộc lĩnh vực khoa học cơ bản. Đã hướng dẫn 04 sinh viên bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp, 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. Hiện tôi đang hướng dẫn 04 học viên cao học và 01 NCS.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016					225	88.5	313.5/529/135
2	2016-2017					435		435/652.5/270
3	2017-2018					335	99	434/648/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019				2	367	15	382/691.5/270
5	2019-2020			1	2	345	30	345/524.48/270
6	2020-2021			2		513	32	545/665.86/300

() - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.*

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành

kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒.

- Học ĐH ☒; Tại nước: Nga; Từ năm 2000 đến năm 2005

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật (học bằng tiếng Anh) năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐.

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒.

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Đồng Cao Hiếu		X	X		03/2018 đến 03/2020	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	24/07/2020

2	Nguyễn Ngọc Thiện		X	X		02/2020 đến 06/2020	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	05/06/2020
3	Trần Thị Hạnh		X	X		09/2020 đến 01/2021	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	30/01/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu DFT về sự hút bám nguyên tử hydro trên các dạng bề mặt platinum (110) và (100)	CN	Nafosted-103.01-2017.50, cấp Nhà nước	30/12/2017 đến 30/12/2020	20/04/2021-Đạt
2	Mô phỏng nguyên lý ban đầu về sự hút bám hydro trên bề mặt platinum khuyết dãy	CN	C2016-20-11/ĐHQG loại C, cấp Bộ	01/06/2016 đến 01/06/2017	07/09/2017-Đạt
3	Nghiên cứu nguyên lý thứ nhất nhiệt động lực học về H/Pt.	CN	T – KHUD – 2016 – 71 /Trường, cấp Cơ sở	01/05/2016 đến 01/11/2017	27/11/2017-Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Влияние фторирования на электронную структуру пленки HgBa ₂ Ca ₂ Cu ₃ O ₈ .	2	Có	Конденсированные среды и межфазные границы. /ISSN: 1606-867x.	- Scopus		09 108	06/2007
2	Diffusion in simulated liquid GaAs.	2	Có	Kỷ yếu hội nghị Khoa học và công nghệ. /ISBN: 978-604-73-5642-3.			11 1	10/2009
3	Molecular dynamics simulation of diffusion in liquid gallium arsenide.	2	Có	Computational Materials Science. /ISSN: 0927-0256.	Q1. H-index: 107. - SCIE IF: 2.863	1	49 S221	01/2010
4	Structure and diffusion in simulated liquid GaAs.	2	Có	EPJ Appl. Phys. /ISSN: 1286-0050.	Q3. H-index: 46. - SCIE IF: 0.789	2	49 30301	11/2010

5	Pressured induced structural and dynamic transitions in stimulated liquid aluminosilicate nanoparticules.	4	Không	Physics and Chemistry of Liquids. /ISSN: 0031-9104.	Q2. H-index: 35. - SCIE IF: 1.707	1	49 81	01/2011
6	Structural properties of simulated liquid GanAsm.	3	Có	Computational Materials Science. /ISSN: 0927-0256.	Q1. H-index: 107. - SCIE IF: 2.863		54 183	01/2012
7	First-principles thermodynamic description of hydrogen electroadsorption on the Pt(111) surface.	3	Có	Surface Science. /ISSN: 0039-6028.	Q2. H-index: 139. - SCIE IF: 1.717	31	625 104	03/2014
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
8	A DFT Study of Hydrogen Electroadsorption on the Missing Row Pt(110)-(1×2) Surface.	2	Có	Computational Materials Science. /ISSN: 0927-0256.	Q1. H-index: 107. - SCIE IF: 2.863	6	138 295	06/2017

9	Influences of Electrode Potential on Mechanism of Oxygen Reduction Reaction on Pd-Skin/Pd ₃ Fe(111) Electrocatalyst: Insights from DFT-Based Calculation.	5	Không	Electrocatalysis. /ISSN: 1868-2529.	Q2. H-index: 31. - SCIE IF: 2.311	1	8 1	08/2017
10	DFT Study of Hydrogen Electroadsorption on the Pt(110) surfaces.	1	Có	Sci. and Tech. Development J. (Tập chí Phát triển Khoa học & Công nghệ). /ISSN: 1859-0128.			20 77	01/2017
11	Formation of two-dimensional germanene upon cooling from 2D liquid state.	4	Không	The 9th International workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology (IWAMSN). /ISBN: 978-604-973-012-2.			9 426	11/2018
12	The interaction of hydrogen atoms on the missing row Pt(110)-(1x2) surface	3	Có	The 7th International Workshop on Nanotechnology and Application (IWNA 2019)			7 445	11/2019

13	First principle study of the adsorbed hydrogen on the two-dimensional confined germanene	6	Có	The 7th International Workshop on Nanotechnology and Application (IWNA 2019)			7 441	11/2019
14	In Silico Study of Bombyx Mori Fibroin Enhancement by Graphene in Acidic Environment.	5	Không	Physical Chemistry Chemical Physics. /ISSN: 14639084,14639076.	Q1. H-index: 218. - SCIE IF: 3.735	4	1 1	06/2018
15	Tetra-SiC – New allotrope of 2D silicon carbide.	4	Không	Computational Materials Science. /ISSN: 0927-0256.	Q1. H-index: 107. - SCIE IF: 2.863	1	126 236	02/2019
16	Melting process of zigzag boron nitride nanoribbon.	2	Không	Physica E: Low-dimensional Systems and Nanostructures. /ISSN: 1386-9477.	Q2. H-index: 88. - SCIE IF: 3.57	1	106 95	01/2019

17	Structural and thermodynamic properties of two-dimensional confined germanene: A molecular dynamics and DFT study.	3	Không	Materials Research Express. /ISSN: 2053-1591.	Q2. H-index: 27. - SCIE IF: 1.929	8	6 086411	05/2019
18	Melting of two-dimensional perfect crystalline and polycrystalline germanene	3	Có	Physica E: Low-dimensional Systems and Nanostructures. /ISSN: 1386-9477.	Q2. H-index: 88. - SCIE IF: 3.57	3	119 114021	02/2020
19	Vibrational Study of the Hydrogen Adsorption on the Missing Row Platinum (110) Surface	2	Có	Communications in Physics. /ISSN: 0868-3166.			30 27	02/2020
20	Zero-point vibration of the adsorbed hydrogen on the Pt(110) surface	2	Có	Adsorption. /ISSN:1572-8757 .	Q2. H-index: 70. - SCIE IF: 2.639	2	26 453	01/2020

21	Hydrogen adsorption on two dimensional germanene and its structural defects: ab initio investigation	3	Có	Physical Chemistry Chemical Physics. /ISSN: 14639084,14639076.	Q1. H-index: 218. - SCIE IF: 3.735	4	22 7210	03/2020
22	The nature of the hydrogen interaction on the unreconstructed platinum (110) surface: ab-initio study	1	Có	Physica Scripta. /ISSN: 1402-4896.	Q2. H-index: 75. - SCIE IF: 1.985		96 025707	01/2021
23	Modeling glassy SiC nanoribbon by rapidly cooling from the liquid: An affirmation of appropriate potentials	3	Không	Physica B: Condensed Matter. /ISSN: 0921-4526.	Q2. H-index: 105. - SCIE IF: 1.902		608 412746	02/2021
24	Nghiên cứu phonon về sự tương tác của hydro lên bề mặt Pt(110)-(1x2) khuyết dây	5	Có	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Tự nhiên. /ISSN: 2588-106X.			4 850	10/2020

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U.V là tác giả

chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5 ([8] [18] [20] [21] [22])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

1	Ngành đào tạo sau đại học - ngành Khoa học tính toán	Tham gia	41/QĐ-ĐHBK- ĐTSDH ngày 08/01/2019	Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG HCM	41/QĐ-ĐHBK- ĐTSDH ngày 08/01/2019	Biên soạn 03 đề cương môn học trình độ thạc sĩ.
---	--	----------	---	---	---	---

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh., ngày 28 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)